

TỔNG QUAN

Giá dầu thế giới được dự báo tiếp tục tăng trong quý cuối năm 2023 và có thể cả năm 2024 khi nguồn cung dầu bị kìm hãm. Tuy nhiên, đà tăng của giá dầu có thể bị kìm hãm bởi triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới chậm chạp.

Chốt ngày 15/09/2023, giá dầu WTI ở mức 90,77 USD/thùng, tăng 13,09% so với cuối năm 2022, trong khi cả năm 2022, giá dầu chỉ tăng 6,71%. Giá dầu đã tăng vọt lên mức cao nhất trong 10 tháng kể từ thứ Tư 13/09 và tiếp tục tăng 2 phiên cuối tuần. Có 3 yếu tố chính khiến giá dầu tăng mạnh:

(1) OPEC và các nước đồng minh (OPEC+) thống nhất về một thỏa thuận nhằm hạn chế nguồn cung năm 2024 trong cuộc họp chính sách tháng 6. Mức cắt giảm sản lượng của OPEC+ đã lên tới 3,66 triệu thùng/ngày, tương đương 3,6% nhu cầu dầu toàn cầu.

(2) Ả Rập Xê – Út và Nga, hai quốc gia khai thác dầu lớn thứ 2 và thứ 3 thế giới độc lập cắt giảm sản lượng sản xuất. Ả Rập Xê – Út đã cắt 1 triệu thùng dầu/ngày kể từ 20/07 và sẽ duy trì chính sách ít nhất tới hết tháng 10. Trong khi đó, Nga đã cắt 500.000 thùng/ngày và sẽ cắt thêm 300.000 thùng/ngày trong tháng tới.

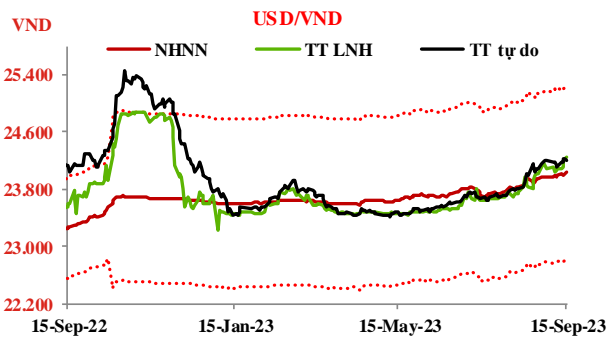
(3) Nhu cầu tiêu thụ dầu tại các thị trường chủ chốt đang được kỳ vọng sẽ sớm khả quan trở lại, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc. Gần đây, Trung Quốc đã công bố nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế như cắt giảm lãi suất tiền gửi tại một số ngân hàng lớn, nới lỏng các quy định cho vay đối với người mua nhà. Dữ liệu khảo sát Chỉ số Quản lý Mua hàng PMI Caixin của Trung Quốc cũng cho thấy hoạt động sản xuất của nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới đã tăng trở lại trong tháng 8, thúc đẩy các thương gia tăng dự trữ để chuẩn bị cho triển vọng nhu cầu tăng. Tại Mỹ, tăng trưởng kinh tế nước này tháng 7 và tháng 8 có tích cực hơn tuy vẫn còn ở mức khiêm tốn. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng việc làm đã hạ nhiệt trên diện rộng và tăng trưởng tiền lương có thể chậm lại vào cuối năm nay. Lạm phát nhìn chung đã giảm tốc nhanh hơn trong lĩnh vực sản xuất và cả hàng tiêu dùng. Niềm tin về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed sẽ dừng tăng lãi suất ngày càng lớn hơn.

Tuy nhiên, cũng có một số yếu tố kìm hãm đà tăng của giá dầu. Mối lo ngại lớn hơn từ góc độ nhu cầu dầu mỏ là các ngành công nghiệp nặng tiếp tục hoạt động kém hiệu quả so với lĩnh vực dịch vụ, bị đè nặng bởi áp lực giá hàng hóa kéo dài và nhu cầu trong và ngoài nước suy yếu. PMI ngành sản xuất và các cuộc khảo sát doanh nghiệp và người tiêu dùng khác trong các khu vực kinh tế chủ chốt vẫn đang ở dưới mức mở rộng, báo hiệu sự suy giảm ngày càng sâu sắc trong hoạt động kinh tế. Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc đại lục vẫn chưa thực sự khởi sắc, tiếp tục phải đối mặt với những lực cản trong quá trình phục hồi sau đại dịch.

Dự báo về cầu và giá dầu thế giới cuối năm nay và trong thời gian tới, các tổ chức và chuyên gia phân tích thị trường đều nhận định nhu cầu dầu và giá dầu vẫn sẽ giữ ở mức cao. Trong báo cáo hàng tháng mới nhất, OPEC chỉ ra rằng nhu cầu dầu mỏ của toàn thế giới sẽ tăng 2,25 triệu thùng/ngày vào năm 2024, tương đương mức tăng hằng năm 2,2%, mức tăng của năm 2023 là 2,44 triệu thùng/ngày. OPEC vẫn duy trì quan điểm tương đối lạc quan về năm 2024, rằng thế giới sẽ chứng kiến nhu cầu tăng trưởng mạnh hơn. OPEC dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 2,5% vào năm 2024, đồng thời cho rằng các nước tiêu thụ dầu chủ chốt, bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ, cùng một số nền kinh tế đang phát triển khác ở châu Á, sẽ tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, OPEC lưu ý rằng, dự đoán này dựa trên các giả định rằng lạm phát chung tiếp tục giảm trong nửa cuối năm 2023 và năm 2024, đồng thời lãi suất cơ bản sẽ đạt đỉnh cuối năm 2023.

Về giá, trong một báo cáo, các chuyên gia phân tích của Goldman Sachs cho rằng, trong trường hợp OPEC+ duy trì toàn bộ các mức cắt giảm trong năm 2023 đến hết năm 2024 và Saudi Arabia chỉ nâng dần sản lượng, giá dầu Brent có thể tăng lên đến 107 USD/thùng vào tháng 12/2024. BMI, một công ty của Fitch Solutions, dự đoán mặt hàng này đạt trung bình 80 USD/thùng trong năm nay, 83 USD/thùng vào năm 2024 và 2025, và 80 USD/thùng vào năm 2026 và 2027. Bloomberg dự đoán rằng Brent sẽ đạt trung bình 81 USD/thùng vào năm 2023, 83 USD/thùng vào năm 2024, 81 USD/thùng vào năm 2025, 78 USD/thùng vào năm 2026 và 70 USD/thùng vào năm 2027. Báo cáo của Standard Chartered vào ngày 5 tháng 9 cho thấy công ty dự kiến giá Brent ICE sẽ đạt trung bình 98 USD/thùng vào năm 2024, 109 USD/thùng vào năm 2025 và 128 USD/thùng vào năm 2026.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 11/09 - 15/09, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng khá mạnh ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 15/09, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.036 VND/USD, tăng tới 43 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 25.187 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH được giao dịch theo xu hướng tăng trong tuần qua. Chốt phiên 15/09, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.260 VND/USD, tăng mạnh 171 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 15/09, tỷ giá tự do tăng 80 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.180 VND/USD và 24.260 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	0.20	0.00	5.04	0.00	3Y	1.71	-0.009
1W	0.35	-0.05	5.15	0.01	5Y	1.76	-0.009
2W	0.49	-0.05	5.24	0.00	7Y	2.29	0.001
1M	1.10	-0.22	5.35	0.02	10Y	2.59	-0.003
2M	2.73	-0.15	5.45	0.00	15Y	2.78	-0.017
3M	3.07	-0.13	5.53	0.00			
6M	4.94	-0.17	5.62	0.00			
9M	5.88	-0.17	5.70	-0.02			
1Y	6.22	-0.21	5.74	-0.03			

Tuần từ 11/09 - 15/09, lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng giảm qua các phiên, đặc biệt ở kỳ hạn 1M. Chốt ngày 15/09, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,20% (không thay đổi); 1W 0,35% (-0,05 đpt); 2W 0,49% (-0,05 đpt); 1M 1,10% (-0,22 đpt).

Lãi suất USD LNH tăng – giảm nhẹ qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 15/09, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,04% (- không thay đổi); 1W 5,15% (+0,01 đpt); 2W 5,24% (không thay đổi) và 1M 5,35% (+0,02 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
15-09-23	1	7	4,00	3,000	-	-	-	0,00
14-09-23	1	7	4,00	3,000	-	-	-	0,00
13-09-23	1	7	4,00	3,000	-	-	-	0,00
12-09-23	1	7	4,00	3,000	-	-	-	0,00
11-09-23	1	7	4,00	3,000	-	-	-	0,00
Tổng cộng				15,000	-	-	-	

Trên thị trường mở tuần từ 11/09 - 15/09, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

• **Thị trường trái phiếu chính phủ:**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 13/09, KBNN chào thầu 5.500 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 5.000 tỷ đồng, tương đương 91%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 10Y và 15Y cùng huy động được toàn bộ 2.250 tỷ đồng/kỳ hạn; kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng và không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,67% (-0,02 đpt), 10Y 2,36% (không đổi), 15Y 2,59% (không đổi).

Trong tuần này, ngày 19/09, NH CSXH chào thầu 2.000 tỷ TPCPBL, trong đó, kỳ hạn 10Y chào thầu 500 tỷ và 15Y chào thầu 1.500 tỷ. Ngày 20/09, KBNN chào thầu 4.000 tỷ TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ, 10Y chào thầu 1.500 tỷ và 15Y chào thầu 2.000 tỷ.

Thị trường TPCP sơ cấp

Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	13-Sep-23	5	500	500	1.67%	-0.02%	100%	4.20	5.00
MOF	13-Sep-23	10	2250	2250	2.36%	0.00%	100%	1.71	12.00
MOF	13-Sep-23	15	2250	2250	2.59%	0.00%	100%	1.36	6.00
MOF	13-Sep-23	30	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.20	1.00
Tổng			5500	5000			91%	1.64	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 4.760 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 6.508 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

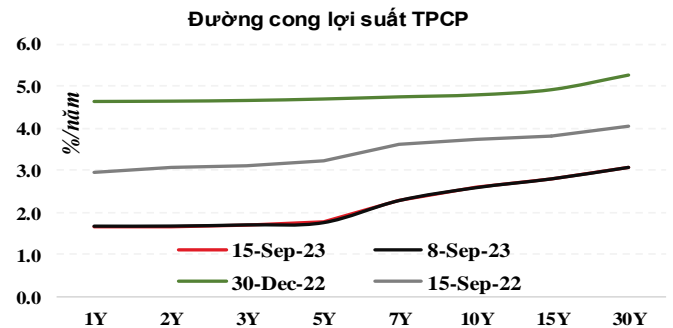
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
11/Sep/23	159	204	1,485	1,256	3,104	11/Sep/23	2,318	-	-	-	2,318
12/Sep/23	159	104	2,221	1,796	4,280	12/Sep/23	464	-	-	-	464
13/Sep/23	-	365	1,949	1,492	3,806	13/Sep/23	836	-	-	-	836
14/Sep/23	104	109	1,940	1,477	3,630	14/Sep/23	1,541	-	-	-	1,541
15/Sep/23	104	231	1,376	1,747	3,458	15/Sep/23	362	-	-	-	362
Tổng	526	1,011	8,971	7,769	18,278	Tổng	5,522	-	-	-	5,522
+_WoW					2,705	+_WoW					(4,936)
% WoW					17%	% WoW					-47%
Tỷ trọng	3%	6%	49%	43%	100%	Tỷ trọng	100%	0%	0%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 15/09, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,67% (-0,02 đpt); 2Y 1,67% (-0,01 đpt); 3Y 1,71% (-0,01 đpt); 5Y 1,76% (-0,01 đpt); 7Y 2,29% (không đổi); 10Y 2,59% (không đổi); 15Y 2,78% (-0,02 đpt); 30Y 3,07% (không đổi).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp								
%/năm	1Y	2Y	3Y	5Y	7Y	10Y	15Y	30Y
15-Sep-23	1.67	1.67	1.71	1.76	2.29	2.59	2.78	3.07
So WoW	-0.02	-0.01	-0.01	-0.01	0.00	0.00	-0.02	0.00
So YoY	-1.29	-1.41	-1.38	-1.44	-1.32	-1.13	-1.02	-0.99
So YTD	-2.97	-2.98	-2.96	-2.94	-2.46	-2.21	-2.14	-2.19

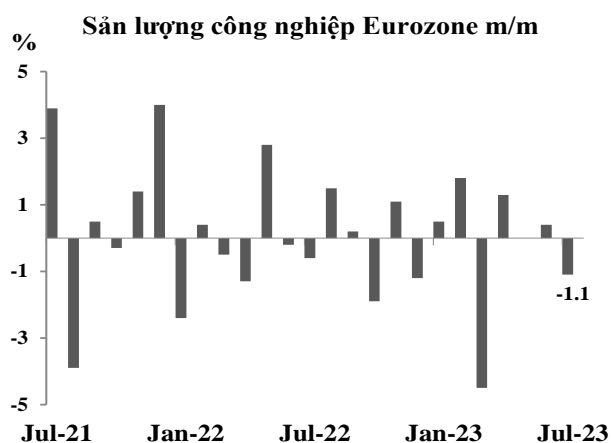
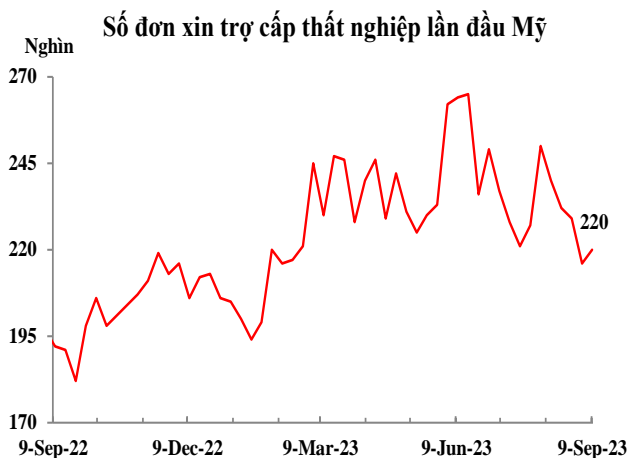
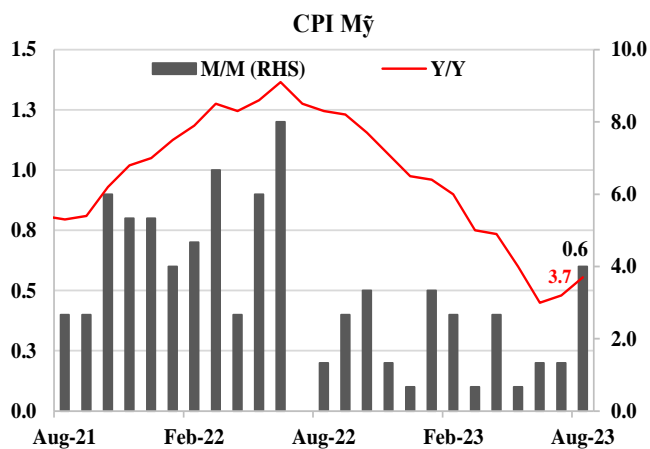


• **Thị trường chứng khoán**

	15/09/23	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm		1227.36	252.76	93.76
<i>thay đổi so với tuần trước</i>		-1.14%	-1.34%	-1.01%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>		21.87%	23.11%	30.86%
KLGD/phiên (tr.đ.v)		1,154.07	109.66	0.07
<i>thay đổi so với tuần trước</i>		64.24%	62.11%	-99.94%
GTGD/phiên (tỷ đ)		26710.77	2279.00	0.0010
<i>thay đổi so với tuần trước</i>		29.27%	27.40%	-29.47%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)		(1,980.31)	11.81	0.018

Tuần từ 11/09 - 15/09, thị trường chứng khoán giảm điểm sau 3 tuần tăng liên tiếp trước đó. Chốt phiên 15/09, VN-Index đứng ở mức 1.227,36 điểm, giảm 14,12 điểm (-1,14%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index mất 3,44 điểm (-1,34%) còn 252,76 điểm; UPCOM-Index rút 0,96 điểm (-1,01%) về mức 93,76 điểm.

Thanh khoản thị trường giảm mạnh với giá trị giao dịch trung bình trên 24.300 tỷ đồng/phiên từ mức 29.900 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh khoảng gần 2.000 tỷ đồng trên cả 3 sàn.



Nước Mỹ đón nhiều thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng CPI lõi và CPI toàn phần của nước Mỹ lần lượt tăng 0,3% và 0,6% m/m trong tháng 8 sau khi cùng tăng 0,2% ở tháng 7. So với cùng kỳ năm 2022, CPI lõi tăng 4,3% y/y và CPI toàn phần tăng 3,7% y/y trong tháng vừa qua, cùng cao hơn mức tăng 4,2% và 3,2% của tháng trước đó. Tiếp theo, chỉ số giá sản xuất PPI lõi và PPI toàn phần tại Mỹ lần lượt tăng 0,2% và 0,7% m/m trong tháng 8 sau khi cùng tăng 0,4% ở tháng 7. So với cùng kỳ năm 2022, PPI lõi và PPI toàn phần lần lượt tăng 3,0% và 1,6% y/y. Ở thị trường bán lẻ, doanh số bán lẻ lõi và doanh số bán lẻ toàn phần tại Mỹ cùng tăng 0,6% m/m trong tháng 8 sau khi lần lượt tăng 0,7% và 0,5% ở tháng 7, cùng tích cực hơn so với dự báo tăng 0,1% và 0,4%. So với cùng kỳ năm 2022, doanh số bán lẻ toàn phần tăng 2,5% y/y. Tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 09/09 ở mức 220 nghìn đơn, tăng nhẹ từ mức 217 nghìn đơn của tuần trước đó và thấp hơn so với mức 225 nghìn đơn theo dự báo. Cuối cùng, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Đại học Michigan khảo sát ở mức 67,7 điểm trong tháng 9, giảm nhẹ từ 69,5 điểm của tháng 8 và đồng thời thấp hơn mức 69 điểm theo dự báo. Trong tuần này, thị trường chờ đợi cuộc họp quan trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed diễn ra ngày 19-20/09. Kết quả cuộc họp sẽ được công bố sáng sớm ngày 21/05 theo giờ Việt Nam.

NHTW Châu Âu ECB có đợt nâng LSCS trong tuần vừa qua, nhưng cũng phát đi tín hiệu lãi suất đã đạt đỉnh. Trong phiên họp ngày 14/09, ECB nhận định lạm phát tại khu vực Eurozone đang hạ nhiệt, nhưng vẫn ở mức quá cao trong một thời gian dài. Cơ quan này khẳng định sẽ đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Để đạt được mục tiêu trên, ECB quyết định tăng LSCS 25 đcb, theo đó LS tái cấp vốn, LS cho vay cận biên và LS tiền gửi tại ECB lần lượt tăng lên mức 4,5%; 4,75% và 4,0%. ECB cho rằng LSCS đã đạt đến mức nếu duy trì trong thời gian đủ dài sẽ đóng góp đáng kể vào việc đưa lạm phát trở lại mục tiêu. Trong tương lai, ECB sẽ đảm bảo LSCS được đặt ở mức đủ cao trong thời gian cần thiết. Các quyết định tiếp theo phụ thuộc vào đánh giá triển vọng lạm phát, dựa theo tình hình kinh tế, tài chính. Liên quan đến chỉ báo kinh tế Eurozone, sản lượng công nghiệp tại khu vực này giảm 1,1% m/m trong tháng 7 sau khi tăng 0,4% ở tháng 6, sâu hơn mức giảm 0,8% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, sản lượng công nghiệp Eurozone giảm 2,2% y/y. Tại nước Đức nói riêng, chỉ số niềm tin tiêu dùng do ZEW khảo sát ở mức -11,4 điểm trong tháng 9 tăng lên từ mức -12,3 điểm của tháng trước và trái với dự báo giảm xuống mức -15 điểm.

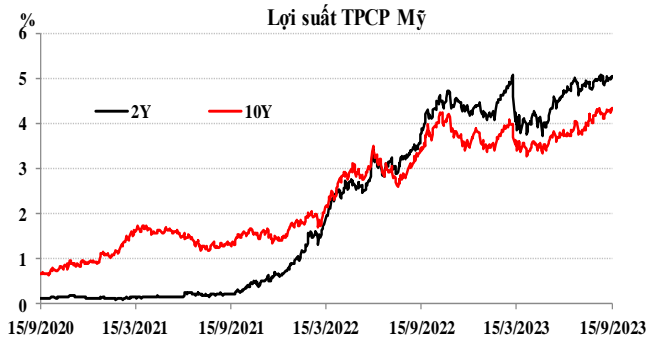
Chứng khoán thế giới đồng loạt tăng nhẹ. Kết thúc phiên 15/09, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 0,12%, DAX tăng 0,94% và Shanghai tăng 0,03% w/w. Thị trường Mỹ cho thấy trạng thái lưỡng lự trong tuần qua sau khi đón nhiều thông tin kinh tế tương đối tích cực. Một số nhà đầu tư cho rằng nên thận trọng cho tới khi có các động thái chính thức của Fed. Tại Châu Âu, thị trường khởi sắc hơn sau khi ECB lần đầu tiên hàm ý LSCS đã đạt đỉnh trong quá trình kiểm soát lạm phát.

<p>Dow Jones (Mỹ)</p> <p>↑</p> <p>34618.24 0.12%</p>	<p>DAX (Đức)</p> <p>↑</p> <p>15893.53 0.94%</p>	<p>Shanghai (Trung Quốc)</p> <p>↑</p> <p>3117.74 0.03%</p>
---	--	---

	15 Sep 23	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2022 (%)
USD index	105.32	0.22%	1.74%	7.87%
USD/CNY	7.27	-0.93%	5.47%	8.58%
USD/EUR	0.94	0.41%	0.44%	6.22%
USD/JPY	147.82	0.01%	12.75%	13.93%
USD/KRW	1328.46	-0.49%	5.36%	6.14%
USD/SGD	1.36	-0.11%	1.75%	-0.68%
USD/TWD	31.86	-0.73%	4.20%	10.34%
USD/THB	35.65	0.00%	3.00%	4.15%
USD/VND Trung tâm	24036	0.18%	1.80%	2.02%
USD/VND LNH	24260	0.71%	3.04%	3.29%
USD/VND tự do	24150	0.36%	1.90%	1.06%
Vàng	1923.58	0.30%	5.44%	-0.22%
Dầu WTI	90.77	3.73%	13.09%	6.71%

Giá vàng tăng nhẹ, đóng cửa phiên ngày 15/09 ở mức 1.923,58 USD/oz, tương đương tăng 0,30% w/w. Bất chấp sức mạnh của đồng USD tăng lên trong tuần vừa qua, giá vàng vẫn đóng cửa với sắc xanh khi ECB đã bớt điều hậu và thị trường kỳ vọng Fed sẽ có động thái tương tự.

Giá dầu tiếp đà tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên ngày thứ Sáu, giá dầu WTI ở mức 90,77 USD/thùng, tương đương tăng 2,29% w/w. Mặt hàng này có tuần tăng thứ 3 liên tiếp, lần đầu tiên về mức giá quanh 90 USD kể từ tháng 8/2022. Nguyên nhân chính khiến giá dầu đi lên là các thông tin vĩ mô tích cực từ cả Mỹ và Trung Quốc trong tuần vừa qua. Bên cạnh đó, Cơ quan Năng lượng Quốc tế IEA dự kiến việc cắt giảm sản lượng dầu kéo dài của Saudi Arabia và Nga sẽ dẫn đến thị trường năng lượng có thể thiếu hụt nguồn cung trong quý 4 năm nay.



NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn